

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2019/HS-ST

Ngày 28 tháng 11 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hảo

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Môn

2. Bà Thân Thị Tuyết Nhung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:
Ông Đồng Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 175/2019/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1989; Tên gọi khác: Không; Tại: Bắc Giang; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố T, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1961 và bà: Hà Thị H, sinh năm 1965; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ: Đinh Thị X, sinh năm 1991; Con: Có 01 con, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 11/8/2019 đến ngày 17/8/2019 bị cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại.(Có mặt tại phiên tòa)

- **Bị hại:** Chị Tân Thị Lan P, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số nhà 67, đường T, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Tân Văn T, sinh năm 1955

2. Bà Ngô Thị Tuyết L, sinh năm 1957

Địa chỉ: Số nhà 67, đường T, tổ dân phố số 7, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

3. Ông Phạm Văn X, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số nhà 03, đường N 2, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

4. Cháu Đào Đức C, sinh ngày 26/9/2006

5. Cháu Đào Phương A, sinh ngày 09/01/2009

Địa chỉ: Số nhà 67, đường T, tổ dân phố số 7, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện hợp pháp của cháu C, cháu Phương A: Anh Đào Văn V, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 4, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

6. Cháu Phạm Gia K, sinh ngày 29/4/2016

Địa chỉ: Số nhà 03, đường N 2, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện hợp pháp của cháu K: Ông Phạm Văn X, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số nhà 03, đường N 2, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà L, ông X, anh V: Anh Tân Văn N, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số nhà 67, đường T, tổ dân phố số 7, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Công ty TNHH vận tải X

Đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Văn H, chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hoàng Chánh H1, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số nhà 220, đường X, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

2. Chị Lương Thị T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số nhà 118, đường X, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn H, sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố T, phường X, thành phố B là lái xe của Công ty TNHH vận tải X có trụ sở tại số 01, Tổ dân phố T, phường X, H có giấy phép lái xe hạng FC do Sở Giao thông Vận tải thành phố H cấp ngày 22/5/2015.

Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 11/8/2019, một mình H điều khiển xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CNHTC, sơn màu xanh lá, biển kiểm soát 98C-068.98 của công ty TNHH vận tải X đi trên đường X theo hướng ngã ba Q, phường X đi cầu M để bảo dưỡng xe. Khi đi đến đoạn trước cửa số nhà 226 thuộc địa phận Tổ 06, phường N, thành phố B, cách đèn tín hiệu giao thông ở ngã ba giao nhau giữa đường H và đường X khoảng 100m, H quan sát thấy phía trước cùng chiều có 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest (H không để ý biển kiểm soát xe này). H điều khiển xe ô tô 98C-068.98 vượt bên phải xe ô tô Ford Everest nhưng không bấm còi, không xi-nhan. Do không chú ý quan sát phía bên phải xe, nên phần đầu xe ô tô do H điều khiển đã va chạm vào phía sau xe mô tô nhãn hiệu VESPA LX 125.3VIE màu sơn vàng, biển kiểm soát 98B1- 619.69 do chị Tân Thị Lan P, sinh năm 1981 trú tại số nhà 67, đường T, phường N, thành phố B đang điều khiển đi cùng chiều bên phải. Hậu quả, chị P và xe mô tô bị cuốn vào gầm xe ô tô do H điều khiển, làm chị P ngã ra đường bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày 11/8/2019 thì bị chết.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện, trưng cầu giám định. Kết quả cụ thể như sau:

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

- Nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông trên đường X đoạn đi qua trước cửa số nhà 226, Tổ 06, phường N, thành phố B. Hiện trường khi tiến hành khám nghiệm đã bị xáo trộn một phần do cấp cứu người bị tai nạn. Đường X là đường thẳng, mặt đường trải nhựa phẳng, rộng 19,5m. Vạch tim đường dạng vạch kép, nét liền chia mặt đường thành hai phần đường xe chạy ngược chiều. Trên mỗi chiều đều có 01 vạch sơn kẻ đường dạng nét liền và 01 vạch dạng đứt quãng chia mỗi chiều thành 03 làn xe chạy cùng chiều, từ phải qua trái (tính theo chiều từ ngã ba Q đi cầu M, thành phố B) chiều rộng của làn xe chạy lần lượt là 3,5m, 3,5m, 3,5m và 02m.

- Chọn cột biển báo ghép “Giao nhau với đường không ưu tiên” và “Nơi giao nhau chạy theo vòng xuyên” bên phải đường X làm mốc; chọn mép phải đường X làm chuẩn để khám nghiệm, phải trái tính theo chiều từ Ngã ba Q đi cầu M để xác định vị trí, mô tả dấu vết phương tiện. Việc đánh số thứ tự ký hiệu như sau: (1) là vị trí xe ô tô biển kiểm soát 98C-068.98; (2) là vị trí xe mô tô nhãn hiệu VESPA LX 125.3VIE biển kiểm soát 98B1- 619.69; (3), (4) là vết phanh; (5) là vết cày xước trên mặt đường và (6) là vết máu.

- Vị trí xe ô tô (1) đỗ trên mặt đường: Đầu xe chệch hướng Tây Nam, đuôi xe chệch hướng Đông Bắc. Khoảng cách từ tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau bên phải xe đến mép phải đường lần lượt là 2,8m và 2,75m; khoảng cách từ tâm trục bánh trước bên phải xe đến cột biển báo làm mốc là 4,35m.

- Vị trí xe mô tô (2): Đỗ nghiêng phải trên mặt đường, đầu xe chệch hướng Tây Nam, đuôi xe chệch hướng Đông Bắc. Khoảng cách từ tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau xe mô tô đến mép phải đường lần lượt là 04m và 4,3m; khoảng cách từ tâm trục bánh trước xe mô tô đến tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô là 2,2m.

- Vết phanh (3) dạng kép, liền mạch kích thước (18,3x0,5)m, chiều hướng Đông Bắc- Tây Nam, kết thúc tại vị trí bánh sau bên trái xe ô tô; điểm đầu vết phanh cách mép phải đường và cách cột biển báo làm mốc lần lượt là 5,5m và 25,45m.

- Vết phanh (4) dạng kép, liền mạch kích thước (17,4x0,6)m, kết thúc tại vị trí bánh giữa bên phải xe ô tô; điểm đầu vết cách mép phải đường 3,55m và cách điểm đầu vết phanh số 03 là 03m.

- Vết cày xước trên mặt đường (5): Đám dấu vết cày xước dạng đứt quãng, chiều hướng Đông Bắc- Tây Nam, kích thước (31,1x0,5)m, kết thúc tại vị trí xe mô tô 98B1- 619.69 đỏ, điểm đầu vết cách mép phải đường 4,85m và cách điểm đầu vết phanh số 03 là 08m.

- Vị trí vết máu trên mặt đường ký hiệu (6) có kích thước (01x0,6)m, tâm vết cách mép phải đường và cách điểm đầu vết phanh số 04 lần lượt là 3,35m và 0,3m.

Sau khi khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã tạm giữ xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98C-068.98 và xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 619.69.

Cùng ngày 11/8/2019, Cơ quan điều tra thu giữ hình ảnh thu được từ camera an ninh tại nhà số 222, đường X, phường N, thành phố B có đoạn hình ảnh xảy ra vụ tai nạn.

*** Kết quả khám xe ô tô biển kiểm soát 98C-068.98 do Nguyễn Văn H điều khiển:**

Mặt trước ba đờ sóc trước (phía dưới biển kiểm soát) có diện mài sát trượt xước sơn kim loại kích thước (14x7,6)cm, tâm vết cách đất 62cm; mặt ngoài và cạnh ngoài bên phải biển kiểm soát trước có vết mài sát sơn kim loại kích thước (8x7,5)cm, tâm vết cách đất 72cm.

Mặt ngoài ống dẫn vào téc nước dưới gầm xe có vết rách cao su kích thước (4x3)cm, điểm thấp nhất cách đất 51,5cm. Mặt dưới đáy tắc-te đựng dầu

dưới gầm xe có diện mài sắt kim loại sạch bụi đất kích thước (25x23)cm; đo điểm thấp nhất cách đất 38cm; mặt ngoài trục ốc đáy tắc-te đựng dầu dưới gầm xe kích thước (3,5x3,5)cm bám dính nhựa màu sáng trắng.

*** Kết quả khám xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 619.69 do chị Tân Thị Lan P điều khiển:**

- Đầu ngoài tay phanh có vết mài sắt kim loại bám dính bột đá kích thước (1x1)cm. Thanh kim loại bảo vệ cánh yếm phải có vết mài sắt kim loại bám dính bột đá kích thước (37x7)cm, điểm thấp nhất cách đất 55cm; chốt cao su phía trên cánh yếm phải bật khỏi chốt cố định; thanh kim loại bảo vệ sàn để chân bên phải và sườn xe bên phải có vết mài sắt kim loại bám dính bột đá nhựa đường kích thước (50x21)cm, điểm thấp nhất cách đất 35cm.

- Ốp kim loại sườn xe bên phải có vết mài xước bong tróc sơn kích thước (18x6)cm, điểm thấp nhất cách đất 13cm; ốp kim loại dưới sàn để chân bên phải có vết mài xước kim loại bám dính bột đá kích thước (20x3)cm, điểm thấp nhất cách đất 30cm.

- Ốp kim loại sườn xe bên trái bẹp lõm hướng từ ngoài vào trong, trên bề mặt bám dính bụi đất, mài rách sơn kim loại bật, khuyết lô gô kích thước (35x18)cm, tâm vết cách đất 48cm; tại vị trí cách chữ a 5cm và cách đất 48cm có vết mài bám dính chất màu đen nghi cao su kích thước (2,5x2)cm; phần ốp nhựa sườn trái xe bật chốt cao su tạo khoảng không bám dính mảnh nhựa tại vị trí cách đất 46,5cm và cách chữ a lô gô sườn trái xe 11,5cm, kích thước mảnh nhựa là (1x2,5)cm.

- Khung kim loại bảo vệ sườn và đuôi bên trái có vết mài sắt kim loại bám dính chất màu xanh và màu đen nghi sơn và cao su hướng từ sau lên trước kích thước (31x0,5)cm, điểm thấp nhất cách đất 50cm.

- Mặt ngoài đèn hậu và khung kim loại bảo vệ đèn hậu có diện mài sắt kim loại, nhựa bám dính chất màu xanh kích thước (14x10)cm, điểm thấp nhất cách đất 63cm. Cạnh yên bên phải và ốp kim loại dưới yên xe bên phải có vết mài trượt da, kim loại in thành các đường song song bám dính sợi màu xanh đen kích thước (40x0,8)cm, điểm thấp nhất cách đất 68,5 cm.

*** Kết quả khám nghiệm tử thi chị Tân Thị Lan P.**

- Da, niêm mạc nhợt nhạt, vết hoen tử thi tập trung ở mặt sau cơ thể, màu tím nhạt. Vùng trán trái có vết chọt rách da kích thước (5x4)cm, hở xương sọ; vùng mông có đám bầm tím, vùng hông trái và bẹn trái có đám chọt da bầm tím; vùng xương mu bộ phận sinh dục tới hậu môn có vết thương rách da kích thước (29x8)cm sâu thông vào trong tiểu khung và ổ bụng; gãy xương mu, gãy xương

chậu hai bên, dập nát các tạng trong tiểu khung; vùng bẹn phải và mặt trước trong đùi phải có đám chột da bầm tím; mặt sau 1/3 dưới đùi phải khoeo chân phải, cẳng chân và bàn chân phải có vết thương rách lóc da phức tạp, dập nát cơ kích thước (66x20) cm; gãy phức tạp hai xương cẳng chân phải, xương bàn ngón bàn chân phải.

- Không giải phẫu tử thi (gia đình có đơn đề nghị miễn giải phẫu tử thi được hội đồng khám nghiệm chấp thuận).

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 3787/19/GDPY ngày 15/8/2019, Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyên nhân chết của chị Tân Thị Lan P do đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận giám định số 1333/KL-KTHS ngày 16/8/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“- Dấu vết mài sát sơn, nhựa, kim loại bám dính chất màu xanh ở đèn hậu, khung kim loại bảo vệ đèn hậu, sườn bên trái và khung kim loại bảo vệ sườn bên trái của xe mô tô 98B1- 619.69 được hình thành do va chạm với dấu vết mài sát, sơn, kim loại ở ba đờ sóc trước, biển kiểm soát trước của xe ô tô 98C-068.98 là phù hợp.

- Quá trình xảy ra va chạm khi hai phương tiện ở tư thế đứng, cùng chiều là phù hợp.

- Phòng kỹ thuật hình sự không giám định hướng chuyển động của các phương tiện trước khi xảy ra tai nạn.

- Vị trí va chạm giữa xe ô tô 98C-068.98 với xe mô tô 98B1- 619.69 trên mặt đường ở phía trước điểm đầu dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số (05) thuộc phần đường bên phải theo hướng Ngã ba Q – Cầu M.

- Không đủ điều kiện để xác định tốc độ của các phương tiện trước khi xảy ra tai nạn”.

Quá trình điều tra, gia đình bị cáo Nguyễn Văn H đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình chị Tân Thị Lan P số tiền 270.000.000 đồng; đến nay đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Tân Văn N (là em trai chị P) không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn đề nghị miễn, giảm trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn H (bút lục 109-110). Ngày 28/8/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1-619.69 là tài sản của chị Tân Thị Lan P cho gia đình chị P.

Đối với chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CNHTC, biển kiểm soát 98C-068.98, quá trình điều tra đã chứng minh được xe ô tô thuộc quyền sở hữu của

Công ty TNHH vận tải X do anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980 địa chỉ số 01, Tổ dân phố T, phường X, thành phố B làm Giám đốc. Ngày 28/8/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô trên cùng giấy tờ liên quan gồm 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 9257691 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 190246166 cho anh Hợp.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 179/CT - VKS ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố những lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Nguyễn Văn H không có ý kiến gì về những lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2, Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H từ 18 tháng đến 20 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 40 tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo cho UBND phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết

5. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng FC số 240119241301 mang tên Nguyễn Văn H

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Xét về tội danh: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, Biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định và các tài liệu khác đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 11/8/2019 trên đường X, đoạn trước cửa số nhà 226 thuộc địa phận Tổ 06, phường N, thành phố B, Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát 98C- 068.98 do thiếu chú ý quan sát, vượt xe khi không đảm bảo an toàn (vi phạm Điều 14 Luật giao thông đường bộ) nên phần đầu xe ô tô do H điều khiển đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 98B1-619.69 do chị Tân Thị Lan P, sinh năm 1981 trú tại số 67, đường T, phường N, thành phố B điều khiển đi cùng chiều, hậu quả làm chị P bị chết. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm những quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo

bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[4] Xét về mức độ lỗi thì thấy: Bị cáo là người có Giấy phép lái xe nhưng trong quá trình tham gia giao thông đã không tuân thủ đúng các quy định về an toàn giao thông, cụ thể bị cáo thiếu chú ý quan sát, vượt xe khi không đảm bảo an toàn. Do vậy, xác định lỗi dẫn đến việc đề phần đầu xe ô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm với xe mô tô do chị P điều khiển đi cùng chiều, hậu quả làm chị P bị tử vong là do bị cáo.

[5] Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, bị cáo đầu thú và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 giấy phép lái xe hạng FC số 240119241301 mang tên Nguyễn Văn H, cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Đối với chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CNHTC, biển kiểm soát 98C-068.98 thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH vận tải X do anh Nguyễn Văn H làm Giám đốc. Ngày 28/8/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô trên cùng giấy tờ liên quan gồm 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 9257691 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 190246166 cho Công ty. Đến nay Công ty không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

[11] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1-619.69 là tài sản của chị Tân Thị Lân Phương. Ngày 28/8/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô này cho gia đình bị hại.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại đã được bị cáo bồi thường số tiền 270.000.000 đồng. Nay đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.1. Giao bị cáo cho UBND phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

3.2. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.3. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

4. Vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng FC số 240119241301 mang tên Nguyễn Văn H

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

7. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thanh Hảo